TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày: 22/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLHS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1995; Nơi sinh: huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, thành phố C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thiện H và bà Nguyễn Thị Thà (c); anh, chị ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến nay. Bị cáo "có mặt".

2. Cao Chí T, sinh ngày 18/3/2000; Nơi sinh: huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, thành phố C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Tài Trung (s) và bà Nguyễn Kim Phượng (s); Em có 01 người sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến nay. Bị cáo "có mặt".

3. Đào Công Th, sinh năm 1990; Nơi sinh: huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện C, thành phố C. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Công Trọng (s) và bà Danh Thị Tiền (s); Em có 01 người sinh năm 1994; Có vợ Nguyễn Thị Tuyết Sang; Tiền án, tiền sự:

Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến nay. Bị cáo "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Th*: Ông Nguyễn Ngọc Long Uyên – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ. "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Trung L, sinh năm 1980. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Th, thị trấn C, huyện C, thành phố C.
Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1998. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện C, thành phố C.
Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp H, thị trấn C, huyện C, thành phố C.
Anh Danh T, sinh năm 1984. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, thành phố C.
Anh Lý Thanh T, sinh năm 1992. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện C, thành phố C.
Anh Danh Ngọc Đ, sinh năm 1997. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T2, xã T, huyện C, thành phố T.
Người làm chứng:
Anh Trần Thiện H, sinh năm 1966. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau***:** Do nghiện ma tuý để có ma tuý sử dụng và bán lại cho những người khác, nên từ tháng 4/2019 Nguyễn Tuấn K nhận bán ma tuý dùm cho người thanh niên tên Hải (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở tỉnh Đồng Tháp được 02 lần một lần 2.000.000 đồng và một lần 3.000.000 đồng, với hình thức sau khi lấy ma tuý từ Hải thì K đem về bán lại cho người mua, sau khi bán hết K gặp Hải đưa tiền và Hải cho K tiền. Trong thời gian bán ma tuý dùm cho Hải thì K bán cho những người mua gồm: Bán cho Nguyễn Văn V 03 lần, mỗi lần 01 bịch giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, bán cho Danh Ngọc Đ 04 lần mỗi lần 01 bịch giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, bán cho Cao Chí T 01 lần 03 bịch giá 1.000.000 đồng, bán cho Cẩn (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 01 lần 02 bịch giá 400.000 đồng, bán cho Cam (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 01 lần 01 bịch giá 200.000 đồng, bán cho Loan (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 01 lần 01 bịch giá 500.000 đồng, lần bán cho Loan thì Cao Chí T đi giao dùm. Do có mâu thuẫn với Hải nên K không bán ma tuý dùm cho Hải nữa, mà tự mua về bán. Để có ma tuý bán nên khoảng 01 giờ ngày 18/6/2019 K đi thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch ma tuý của người thanh niên tên Xoài với giá 2.500.000 đồng, sau đó K đem về nhà chia ra được 23 bịch nhỏ để bán lại. Vào ngày 18/6/2019 K bán cho Lý Thanh T 01 bịch giá 200.000 đồng, bán cho

Nguyễn Văn H 01 bịch giá 200.000 đồng. Vào lúc 14 giờ ngày 19/6/2019 K và Cao Chí T đang sử dụng ma tuý tại nhà của K ở ấp Thới Hoà C, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an huyện Cờ Đỏ tiến hành khám xét khẩn cấp. Thu giữ: 21 bịch ni lon bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu, 01 chai nhựa tự chế, 01 nỏ bằng thuỷ tinh, 01 cái bóp màu đen, 01 điện thoại di động ITEL màu đỏ đen, 01 điện thoại di động Sam sung màu đen trắng, 01 điện thoại FPT màu vàng đen cùng sim số 0399946953 và tiền Việt Nam 2.142.000 đồng.

Đối với Cao Chí T và Đào Công Th: Trước ngày 19/6/2019 khoảng 5 ngày T mua 03 bịch ma tuý của Nguyễn Tuấn K với giá 1.000.000 đồng để T sử dụng và bán lại cho người khác. T bán lại cho Danh Ngọc Đ 01 bịch với giá 200.000 đồng, số ma tuý còn lại T sử dụng hết. Trong thời gian K bán ma tuý thì T còn đi giao ma tuý dùm cho K 01 lần, giao cho Loan 01 bịch ma tuý giá 500.000 đồng, T giao dùm ma tuý cho K thì K cho ma tuý sử dụng. Ngoài ra, ngày 25/6/2019 T gặp người thanh niên tên Khởi (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) là bạn của T ở thành phố Hồ Chí Minh về Cờ Đỏ, do Khởi nợ T 400.000 đồng nên Khởi đưa choT 01 bịch ma tuý để trừ nợ. Đến khoảng 16 giờ ngày 26/6/2019 T gặp Th ở cầu Lồng Ống thuộc ấp Thới Trường 1, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, Th hỏi mua ma tuý, T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60C1 – 24429 đến cầu Lồng Ống gặp Th, T lấy bịch ma tuý ra cùng Th sử dụng một phần, phần còn lại T bán cho Th với giá 500.000 đồng, Th nợ lại đến ngày hôm sau sẽ trả. Sau đó, T điều khiển xe chở Th đến cầu chùa thuộc ấp Thạnh Hưng, huyện Cờ Đỏ thì T cho Th mượn xe, Th chạy một đoạn xe hết xăng nên Th vào gởi anh Trần Trung L ở ấp Thạnh Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, Th đi bộ đến cầu Chùa gặp T, đến 21 giờ 05 phút cùng ngày thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an huyện Cờ Đỏ tiến hành khám xét trên người của Đào Công Th thu giữ: 01 bịch ni lon bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu, 01 điện thoại di động Vell – Com màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số: 424/KL – PC09, ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu tinh thể không màu trong 21 gói ni lon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Tuấn K là ma tuý, khối lượng 4,2010 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 444/KL – PC09, ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu tinh thể không màu trong gói ni lon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Đào Công Th và Cao Chí T là ma tuý, khối lượng 0,2891 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 05/7/2019 anh Trần Trung L giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C1 – 244.29.

Trong thời gian bán ma tuý Nguyễn Tuấn K thu lợi được 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Tuấn K, Cao Chí T và Đào Công Th đã thành khẩn Ki báo.

Đối với các vật chứng đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSCĐ ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K, Cao Chí T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Đào Công Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích chứng cứ, luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K và bị cáo Cao Chí T. Xử phạt bị cáo K từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Bại cáo T từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Công Th. Xử phạt bị cáo Th từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Th thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo Th. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Th theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, hộ nghèo gia đình có hoàn cảnh khó khăn đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo, cụ thể bị cáo Nguyễn Tuấn K khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy và để có tiền sử dụng ma túy nên từ tháng 4/2019 bị cáo nhận bán dùm ma túy cho Hải ở tỉnh Đồng Tháp (Không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 02 lần. Sau khi lấy ma túy từ Hải thì bị cáo bán lại ma túy cho Nguyễn Văn V 03 lần, bán cho Danh Ngọc Đ 04 lần, bán cho bị cáo Cao Chí T 01 lần, bán cho Cẩn (không rõ họ tên) 01 lần, bán cho Cam 01 lần, bán cho Loan 01 lần. Riêng lần bán cho Loan thì bị cáo nhờ bại cáo T giao ma túy dùm bị cáo. Sau khi bán xong ma túy cho Hải thì bị cáo gặp Hải giao tiền và Hải cho tiền bị cáo. Sau đó, bị cáo và Hải mâu thuẫn nên ngày 18/6/2019 bị cáo lên TP. Hồ Chí Minh gặp người tên Xoài để mua 01 bịch ma túy với giá 2.500.000đồng về chia ra 23 bịch nhỏ để bán ma túy lại cho các con nghiện. Cụ thể, bị cáo bán ma túy cho Lý Thanh T 01 bịch ma túy, bán cho Nguyễn Văn H 01 bịch ma túy. Ngày 19/6/2019 bị cáo đang sử dụng ma túy cùng với bại cáo T tại nhà bị cáo thì bị công an bắt giữ.

Bị cáo Cao Chí T khai nhận: Bị cáo thống nhất lời Ki của bị cáo K những gì liên quan đến bị cáo. Bị cáo thừa nhận bị cáo K có nhờ bị cáo giao ma túy dùm 01 lần cho Loan, mục đích giao ma túy dùm cho bị cáo K để bị cáo K cho ma túy sử dụng. Ngoài ra, bị cáo có mua 03 bịch ma túy của bị cáo K với giá 1.000.000đồng, bị cáo mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác, bị cáo bán lại cho Danh Ngọc Đ 01 bịch ma túy, còn lại 02 bịch ma túy bị cáo sử dụng hết. Ngày 25/6/2019 Khởi giao bị cáo 01 bịch ma túy để cấn trừ số nợ 400.000đồng. Sau đó, bị cáo sử dụng 01 phần, phần còn lại bán cho bị cáo Th với giá 500.000đồng.

Bị cáo Đào Công Th khai nhận: Bị cáo thống nhất với lời Ki của bại cáo T liên quan đến bị cáo. Bị cáo xác định ngày 26/6/2019 bị cáo có mua 01 bịch ma túy của bại cáo T với giá 500.000đồng để sử dụng, chưa kịp sử dụng thi bị công an khám xét thu giữ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và những chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét thấy, các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo K và bại cáo T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện. Bị cáo Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo kết luận giám định số 424/KL-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu tinh thể không màu trong 21 gói ni lon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Tuấn K là ma tuý, khối lượng 4,2010 gam, loại Methamphetamine. Kết luận giám định số 444/KL-PC09 ngày 02/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu tinh thể không màu trong gói ni lon gửi giám định, được niêm phong là ma tuý, khối lượng 0,2891 gam, loại Methamphetamine. Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo thực hiện xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo K, bại cáo T ngoài việc tàng trữ ma túy sử dụng còn thực hiện hành vi

mua bán ma túy cho các con nghiện. Hành vi của bị cáo K, bại cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th mua ma túy về tàng trữ để sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội là mầm mống phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, mọi hành vi phạm tội đều phải bị xử lý nghiêm. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về vai trò, tính chất mức độ phạm tội, bị cáo K là người có vai trò chính, là người trực tiếp bán ma túy nhiều lần với nhiều con nghiện, đồng thời dùng ma túy để rủ rê, lôi kéo bại cáo T giúp sức bán ma túy cho con nghiện nên mức hình phạt của bị cáo K phải cao hơn bại cáo T. Bại cáo T biết được việc sử dụng, mua bán ma túy là hành vi nghiêm cấm nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện mà giúp sức cho bị K bán ma túy và cũng chính bị cáo trực tiếp bán ma túy cho con nghiện để hưởng chêch lệch do đó hình phạt đối với bị cáo cũng phải tương ứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đối với bị cáo Th biết được việc tàng trữ ma túy là hành vi pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo cố tình thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ các bị cáo thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Th đề nghị xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Th là có căn cứ.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 424/KL-PC09 ngày 25/6/2019 và 01 gói niêm phong số 444/KL-PC09 ngày 02/7/2019 là mẫu vật ma túy còn lại sau giám định.

Đối với các vật dụng dùng để sử dụng ma túy như nỏ thủy tinh, chai nhựa tự chế và bóp da màu đen không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 2.142.000đồng thu giữ của bị cáo K, bị cáo đồng ý cấn trừ 2.000.000đồng tiền lợi bất chính từ việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung

công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đồng và trả lại cho bị cáo K 142.000đồng là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động FPT màu vàng đen cùng sim số 0399.946.953 thu giữ của bị cáo K do bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu đen trắng của bị cáo K, 01 điện thoại di động ITEL màu đỏ đen của bại cáo T và 01 điện thoại di dộng VELL-COM màu đen của bị cáo Th do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe môtô biển số 60C1-244.29 cùng giấy đăng ký xe bị cáo Cao Chí T mượn xe của anh Danh T và anh Danh T không biết bị cáo Cao Chí T mượn xe để đi bán ma túy nên cần trả lại cho anh Danh T là phù hợp.

[4] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn K và bị cáo Cao Chí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Đào Công Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K và bại cáo T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2019.

Xử phạt bị cáo Cao Chí T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Công Th.

Xử phạt bị cáo Đào Công Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 424/KL-PC09 ngày 25/6/2019 và 01 gói niêm phong số 444/KL-PC09 ngày 02/7/2019 là mẫu vật ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa tự chế, 01 nỏ thủy tinh và 01 cái bóp da màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đồng và 01 điện thoại di dộng hiệu FPT màu vàng đen cùng sim số 0399.946.953 của bị cáo K do bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen trắng và số tiền 142.000đồng do không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho bại cáo T 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ đen.

- Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại di động hiệu VELL-COM màu đen.

- Trả lại cho anh Danh T 01 xe môtô biển số 60C1-244.29 cùng giấy đăng ký xe.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKS-CĐ ngày 23/9/2019 và Bảng thống kê vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K, Cao Chí T, Đào Công Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phiên tòa xét xử công Ki, tuyên án có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trung L, Nguyễn Văn V, Lý Thanh T, Danh Ngọc Đ.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Cờ Đỏ;
- Bị cáo,người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Đào Thanh Huỳnh